TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày:13/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phước và ông Nguyễn Cao Thế.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong- Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST, ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ;** Sinh ngày: 20/6/1958; Tại: Thái Lan. Nơi cư trú: Thôn Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (Đã chết) và bà Nang X (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993); Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ 07. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Kinh doanh trái phép" theo Bản án số 28/2008/HSST ngày 29/10/2008 (Đã chấp hành xong và đã xóa án tích); Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 36/2012/HSST ngày 23/10/2012 (Đã chấp hành xong và đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2019, đến ngày 22/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Đình H;** Sinh ngày: 13/3/1952; Tại: Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình D và bà Đặng Thị T (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H1 và 03 con (đứa lớn nhất sinh năm 1988, đứa nhỏ nhất sinh năm 1993); Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2019, đến ngày 22/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Phan Bình M; sinh năm: 1964.
Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/12/2019, Nguyễn Văn Đ đi chơi tại khu vực chợ thị trấn T, huyện H, Hà Tĩnh. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đặt vấn đề bán hồng phiến cho Đ. Đ đồng ý và thỏa thuận mua khoảng 200 viên hồng phiến, với giá 2.500.000 đồng. Mua được hồng phiến, Đ cất dấu vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 20/12/2019, Trần Đình H đến nhà Đ. Tại đây, H đặt vấn đề mua Đ 20 viên hồng phiến, Đ đồng ý và thỏa thuận bán giá 1.000.000 đồng. Thỏa thuận xong, Đ đưa cho H 02 ống nhựa, 01 ống màu vàng và 01 ống màu tím, bên trong mỗi ống nhựa chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Mua xong, H cất dấu hai ống nhựa trên vào túi quần để ra về nhưng chưa trả tiền. Khi ra đến cổng nhà Đ thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện trong túi quần Trần Đình H đang mặc có 02 ống nhựa (01 ống màu vàng, 01 ống màu tím), mỗi ống chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. H khai nhận 20 viên nén có đặc điểm trên chứa trong hai ống nhựa là ma túy H mua của Nguyễn Văn Đ nhằm mục đích để sử dụng. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra người và nơi ở của Đ, phát hiện trong túi quần bên phải của Đ đang mặc trên người có 03 ống nhựa (01 ống màu tím, 01 màu vàng và 01 ống màu trắng), bên trong mỗi ống chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY và 1.070.000 đồng; trong túi quần bên trái của Đ có 01 ống nhựa màu vàng, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY; trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người của Đ có 01 ống nhựa màu đỏ, bên trong chứa 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY và 01 túi ni lông màu xanh, bên trong chứa 135 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY; tại vị trí trên chiếu nơi Đ ngồi có 01 ống nhựa màu đỏ, bên trong chứa 09 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Cùng ngày lực lượng chức năng tiến hành khám xét nhà ở của Đ, phát hiện thu giữ trong túi quần dài bên phải treo trong tủ đựng đồ trong phòng ngủ của Đ 02 ống nhựa, 01 ống màu vàng và 01 ống màu xanh, bên trong mỗi ống nhựa chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY; 02 chai nhựa trong suốt có gắn ống tre ở thân chai và 01 hộp nhựa hình hộp kích thước 10 x 8,5 x 7 cm, bên trong đựng 14 ống nhựa, một đầu được dán kín gồm nhiều màu sắc. Nguyễn Văn Đ khai nhận tổng 211 viên nén có đặc điểm nói trên và 02 ống nhựa, 01 ống màu vàng và 01 ống màu tím, mỗi ống nhựa chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều

có ký hiệu chữ WY vừa bán cho Trần Đình H là ma túy, Đ tàng trữ để sử dụng, đồng thời bán để kiếm lời thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

** Tại bản kết luận giám định số 11/GĐMT- PC 09 ngày 22/12/2019 của Phòng kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:*

- 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được

thu giữ trên tay trái của Trần Đình H (M1), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 1,0102 gam;

- 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ trên tay trái của Trần Đình H (M2), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,9991 gam;

- 09 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ giữa chiếu bên cạnh Nguyễn Văn Đ ngồi (A1), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,8894 gam;

- 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ trong túi quần bên trái của Nguyễn Văn Đ (A2), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 1,0174 gam;

- 30 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn Đ (A3), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 2,8938 gam;

- 07 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY, gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine và 135 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ trong túi áo ngực bên phải của Nguyễn Văn Đ (A4), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có tổng khối lượng 14,4824 gam;

- 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ trong túi quần dài bên phải treo trong tủ đựng đồ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn (B1), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 1,0066 gam;

- 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY được thu giữ trong túi quần dài bên phải treo trong tủ đựng đồ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn (B2), gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,9911gam.

** Vật chứng vụ án:*

- 1,6062 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,4031 gam) và toàn bộ bao gói đã được niêm phong trong một phong bì thư, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị can Trần Đình H;

- 19,6714 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 1,6093 gam) và toàn bộ bao gói đã được niêm phong trong một phong bì thư, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị can Nguyễn Văn Đ;

- 1.070.000 đồng do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành;

- 02 chai nhựa trong suốt có gắn ống tre ở thân chai (không có nắp);

- 01 hộp nhựa hình hộp kích thước 10 x 8,5 x 7 cm, bên trong đựng 14 ống nhựa, một đầu được dán kín gồm nhiều màu sắc.

Các vật chứng nói trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng các điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáoTrần Đình H mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- *Vật chứng vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 1,6062 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,4031 gam) và toàn bộ bao gói đã được niêm phong trong một phong bì thư, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Trần Đình H; 19,6714 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 1,6093 gam) và toàn bộ bao gói đã được niêm phong trong một phong bì thư, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Nguyễn Văn Đ; 02 chai nhựa trong suốt có gắn ống tre ở thân chai (không có nắp); 01 hộp nhựa hình hộp kích thước 10 x 8,5 x 7 cm, bên trong đựng 14 ống nhựa, một đầu được dán kín gồm nhiều màu sắc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.070.000 đồng do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Đình H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Văn Đ mua 23,29 gam Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết để sử dụng và bán lại cho người khác đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251Bộ luật hình sự; Trần Đình H mua 2,0093 gam Methamphetamine thu dấu trong người để sử dụng đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người, thế nhưng để thỏa mạn cơn nghiện và vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà các bị cáo đã bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ mua bán ma túy có số lượng 23,29 gam Methamphetamine nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đ có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Kinh doanh trái phép", năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Đình H mặc dù đã có gia đình, tuổi đã nhiều nhưng có lối sống buông thả, không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo không chăm lo vun vén gia đình mà chỉ lo thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, dẫn đến phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn

khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được lai lịch, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 1,6062 gam Methamphetamine thu giữ của Trần Đình H; 19,6714 gam Methamphetaminethu giữ của Nguyễn Văn Đ; 02 chai nhựa trong suốt có gắn ống tre ở thân chai (không có nắp); 01 hộp nhựa hình hộp kích thước 10 x 8,5 x 7 cm, bên trong đựng 14 ống nhựa, một đầu được dán kín gồm nhiều màu sắc là các vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.070.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ là tài sản của bị cáo dùng để sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến hành vi tội phạm nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đéng là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 20/12/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 20/12/2019).

* *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 phong bì thư màu trắng do Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hành. Sau khi trích mẫu để giám định, Mẫu M1 là Methamphetamine có khối lượng là 0,8062 gam được cho vào một túi ni lông và mẫu M2 là Methamphetamine có khối lượng 0,8000 gam được cho vào một túi ni lông cùng vỏ bao gói rồi cho

vào một phong bì thư dán kín lại, trên mép dán có chữ ký và họ tên cảu các thành phần tham gia niêm phong và các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ;

+ 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành, sau khi trích mẫu để giám định, Mẫu A1 có khối lượng là 0,6870 gam, mẫu A2 có khối lượng là 0,8087 gam, mẫu A3 có khối lượng là 2,6082 gam, mẫu A4 có khối lượng là 13,9687 gam, mẫu B1 có khối lượng là 0,8070 gam, mẫu B2 có khối lượng là 0,7918 gam. Các mẫu nói trên đều là Methamphetamine, mỗi mẫu được cho vào trong mỗi túi ni lông cùng vỏ bảo gói rồi cho vào một phong bì thư, dán kín lại, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ;

+ 02 chai nhựa trong suốt có gắn ống tre ở thân chai (không có nắp);

+ 01 Hộp nhựa hình chữa nhật có kích thước (10x8, 5x7) cm bên trong đựng 14 ống nhựa một đầu được dán kín gồm nhiều màu sắc khác nhau.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. (Đặc điểm vật chứng như giấy ủy nhiệm chi ngày 10/01/2020).

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường